|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 758/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát chuyên đề việc thực hiện các chế độ, chính sách**

**trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

***(Trình tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVII)***

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 06/3/2019, Quyết định 534/QĐ- HĐND ngày 04/9/2019 của Thường trực HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa - Xã hội về việc thực hiện các chế độ, chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2016 - 2018), Đoàn đã tiến hành khảo sát thực tế tại 11 trung tâm ngoại ngữ[[1]](#footnote-1), 05 cơ sở giáo dục ngoài công lập[[2]](#footnote-2), 24 trường mầm non và phổ thông công lập[[3]](#footnote-3), 03 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên[[4]](#footnote-4), 03 cơ sở đào tạo nghề[[5]](#footnote-5); tổ chức giám sát, làm việc với Uỷ ban nhân dân huyện Can Lộc, thị xã Kỳ Anh; các sở: Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan[[6]](#footnote-6).

Nhìn chung, công tác giám sát được chuẩn bị chu đáo; các văn bản phục vụ hoạt động giám sát được gửi đến các đơn vị đầy đủ, kịp thời. Hầu hết các đơn vị chịu sự giám sát đã phối hợp chặt chẽ với Đoàn giám sát trong việc xây dựng báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan, chuẩn bị nội dung làm việc[[7]](#footnote-7). Tuy vậy, vẫn còn một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt yêu cầu của Đoàn như: Gửi báo cáo chậm so với yêu cầu kế hoạch; nội dung báo cáo còn sơ sài, chưa bám sát Đề cương; số liệu báo cáo của các địa phương, đơn vị chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, Đoàn phải yêu cầu bổ sung, dẫn đến khó khăn cho công tác tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách.

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế, làm việc trực tiếp và tổng hợp báo cáo của các đơn vị, Đoàn thống nhất báo cáo kết quả giám sát như sau:

**I. Tình hình chung**

Trong những năm qua, mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo trên toàn tỉnh từng bước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn từng thời kỳ tại địa phương. Đến nay, Hà Tĩnh có 725 trường mầm non và phổ thông[[8]](#footnote-8); 24 cơ sở giáo dục nghề nghiệp[[9]](#footnote-9) và 01 trường Đại học.

Cơ sở vật chất các trường học được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố và chuẩn hóa, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Hầu hết các trường học mầm non và phổ thông đều đảm bảo mỗi nhóm lớp có một phòng học, không có cơ sở giáo dục phải học 3 ca. Hệ thống các phòng chức năng, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu được quan tâm xây dựng, trang bị đáp ứng yêu cầu giáo dục theo chương trình hiện tại.

Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, Hà Tĩnh có 07 trường cao đẳng, trung cấp công lập, trong đó có 02 Trường cao đẳng được Chính phủ lựa chọn để đầu tư, phát triển thành trường chất lượng cao, gần 30 lượt ngành nghề được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn để đầu tư phát triển nghề trọng điểm. Kinh phí đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn huy động khác trung bình hàng năm gần 20 tỷ đồng; ngoài ra, các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện được hỗ trợ đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị đào tạo từ nguồn kinh phí nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Ngoài nguồn ngân sách trung ương từ các chương trình mục tiêu và ngân sách các cấp, việc huy động nguồn đóng góp của người học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo được thực hiện khá tốt, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo.

Về tổ chức bộ máy, tính đến cuối năm 2018, lĩnh vực giáo dục có 20.863 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó biên chế 19.909 người. Tỷ lệ bình quân giáo viên trên lớp trên toàn tỉnh: Mầm non 1,73; Tiểu học 1,36; THCS 2,01; THPT 2,34.

Bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ cấp tỉnh đến cấp huyện ngày càng được kiện toàn, đảm bảo tinh gọn và hoạt động hiệu quả. Tổng số giáo viên cơ hữu và cán bộ quản lý tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến cuối năm 2018 là 819 người, gồm 436 biên chế và 383 hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên, có 714 giáo viên giảng dạy chuyên ngành và 105 giáo viên dạy các môn chung và dạy bổ túc văn hóa trung học phổ thông tại các trường cao đẳng, trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trình độ trên chuẩn đào tạo ngày càng cao[[10]](#footnote-10).

Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục có chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông được giữ vững, nâng cao. Chất lượng mũi nhọn luôn nằm trong tốp đầu của cả nước[[11]](#footnote-11). Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS đúng độ tuổi được củng cố và giữ vững.

Lĩnh vực giáo dục đại học và nghề nghiệp đã có nhiều cố gắng trong xây dựng chiến lược đào tạo; đổi mới công tác quản lý, phương pháp đào tạo; phát triển hợp lý các mã ngành; nâng cao chất lượng dạy và học. Thực hiện tốt chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo với một số nước trong khu vực và thế giới, góp phần quan trọng thắt chặt mối quan hệ hợp tác với nước bạn Lào. Đào tạo nghề chuyển dịch dần sang đào tạo theo định hướng nhu cầu thị trường lao động.

Hệ thống Trung tâm học tập cộng đồng từng bước được tổ chức, kiện toàn lại, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời; đồng thời, góp phần thực hiện tiêu chí lao động qua đào tạo và chủ trương xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Toàn tỉnh hiện có 28 trung tâm ngoại ngữ, tin học được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động, chủ yếu các trung tâm dạy tiếng Anh, giáo viên phần lớn là người Việt (190 người); 14/28 trung tâm có sử dụng giáo viên người nước ngoài (28 người), chủ yếu đến từ các nước Nam phi, Philippin, Anh, Mỹ. Hiện nay, có gần 6000 học viên đang tham gia các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học tại các trung tâm. Số học viên tham gia học nhiều nhất là học sinh tiểu học, trong đó tập trung nhiều ở thành phố Hà Tĩnh.

**II. Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

**1. Những kết quả đạt được**

**1.1. Về công tác quản lý nhà nước**

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chế độ chính sách được triển khai khá đồng bộ. Đã chủ động bám sát các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh để kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện. Đặc biệt, đã ban hành được một số chính sách lớn, có tầm ảnh hưởng rộng, thực hiện trong thời gian dài, có tác động mạnh mẽ đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo[[12]](#footnote-12).

Công tác tuyên truyền, tổ chức học tập các chủ trương, chính sách cơ bản được các ngành chức năng và chính quyền các địa phương quan tâm. Tại các cơ sở giáo dục, đào tạo Đoàn đến khảo sát, nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã nắm bắt và triển khai các văn bản của trung ương, của tỉnh[[13]](#footnote-13); tiếp cận và tổ chức thực hiện khá tốt các chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên và các chính sách về đầu tư cơ sở vật chất,…

Qua giám sát thấy rằng hầu hết các chế độ, chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được quan tâm triển khai thực hiện với tổng kinh phí giai đoạn 2016-2018 là 2.861.923 triệu đồng (Trong đó: Chi trả các chế độ sách cho học sinh, giáo viên là 1.893.603 triệu đồng[[14]](#footnote-14); chi đầu tư cơ sở vật chất cho các cấp học, bậc học là 968.320 triệu đồng[[15]](#footnote-15)).

Ngoài ra, việc thực hiện tốt chính sách xã hội hóa giáo dục đã huy động được sự vào cuộc của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và sức mạnh cộng đồng cùng chung sức phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Đặc biệt, sự phát triển mạnh mẽ hệ thống các trường ngoài công lập đã góp phần đa dạng hóa loại hình đào tạo, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh để hoàn thiện nền giáo dục và đào tạo kể cả hệ thống công lập và ngoài công lập.

Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đã tạo sự công bằng, bình đẳng giữa các vùng, miền, các nhóm đối tượng; tạo cơ hội học tập cho con em hộ nghèo, cận nghèo, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công; là nguồn động viên, khuyến khính đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên yên tâm công tác, nhất là giáo viên đang giảng dạy ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; khuyến khích giáo viên và học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà cũng như chất lượng mũi nhọn. Kết quả cụ thể như sau:

**1.2. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách trên từng lĩnh vực**

*- Đối với giáo dục mầm non và phổ thông:*

Đã kịp thời ban hành các văn bản quy định, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương, của tỉnh như Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với ngành Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết số 143/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách đối với trường THPT chuyên Hà Tĩnh và giáo viên, học sinh các trường phổ thông khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi các môn văn hóa và cuộc thi khoa học kỹ thuật; việc ban hành Nghị quyết 21/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 quy định chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên vùng bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã kịp thời tháo gỡ bớt khó khăn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Đặc biệt, Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo đã đề ra nhiều chính sách có tính chiến lược, tầm ảnh hưởng rộng, tạo động lực thúc đẩy nền giáo dục của tỉnh nhà phát triển. Giai đoạn 2016 - 2018, tổng ngân sách của Trung ương và của tỉnh đã bố trí để thực hiện các chính sách đối với bậc học mầm non và phổ thông là 2.622.714 triệu đồng. Ngoài các chính sách theo quy định của Trung ương, tỉnh đã ban hành một số chính sách riêng nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục với tổng kinh phí đã chi trong giai đoạn 2016-2018 là 194.734 triệu đồng như: Chính sách phát triển giáo dục mầm non và phổ thông theo Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (459 triệu); một số chính sách chính sách theo Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh (560.789 triệu); đặc biệt là những chính sách riêng đối với trường THPT Chuyên của tỉnh (10.492 triệu).

Các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, giáo viên công tác ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, giáo viên đặc thù cơ bản được thực hiện đúng quy định. Chính sách biệt phái đã được thực hiện với 82 giáo viên, góp phần giải quyết tình trạng thừa thiếu giáo viên ở các vùng, miền.

Bên cạnh đó, tỉnh ta đã có nhiều chính sách ưu đãi trong thuê đất, miễn, giảm thuế thu nhập, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực để kêu gọi, khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập. Đến nay, toàn tỉnh có đến 20 trường ngoài công lập với gần 5000 học sinh. Cơ bản giáo viên, nhân viên công tác tại các trường tư thục có thu nhập cao hơn mức lương tối thiểu vùng, mọi chế độ chính sách khác được đảm bảo theo quy định của Luật lao động. Một số trường như Trường Phổ thông liên cấp Albert Eeinstein còn có chính sách riêng nhằm thu hút đội ngũ giáo viên có chất lượng như hỗ trợ mỗi tháng 3 triệu đồng đối với sinh viên sư phạm có điểm đầu vào trên 23 điểm cam kết về dạy tại trường.

*- Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp*

Chính sách về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện khá đồng bộ; đã kịp thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương bằng các chính sách như: Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND[[16]](#footnote-16) của HĐND tỉnh, trong đó ban hành định mức đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng đối với 73 nghề của 4 nhóm ngành nghề và định mức hỗ trợ kinh phí cho từng đối tượng học viên; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND thông qua Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Giai đoạn 2016 - 2018, tổng ngân sách của Trung ương và của tỉnh đã bố trí để thực hiện các chính sách đối với lĩnh vực dạy nghề trên địa bàn tỉnh là 873.166 triệu đồng[[17]](#footnote-17).

Việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học trung cấp theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, đã tạo điều kiện cho người học rút ngắn thời gian học tập, sớm tiếp cận với thị trường lao động, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội học nghề và tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp; góp phần quan trọng trong phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS theo Nghị quyết số 96/2017/ NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ[[18]](#footnote-18). Giai đoạn 2016-2018, có 11.858 học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học nghề trình độ trung cấp, được hỗ trợ 100% học phí và hỗ trợ một phần học phí cho các học sinh, sinh viên học các ngành nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện đào tạo nghề mới, chuyển đổi ngành nghề từ chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển cho 5.056 người, góp phần giúp người dân sớm ổn định cuộc sống. Có 17.533 người được hỗ trợ đào tạo nghề theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn (hỗ trợ về tài liệu, học liệu, nguyên vật liệu), học viên thuộc đối tượng 1 (thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác) được các cơ sở dạy nghề chi trả tiền ăn và tiền đi lại theo quy định.

Ngoài ra, các chính sách khác cũng đã được quan tâm triển khai thực hiện như: Hỗ trợ đào tạo đào tạo trình độ sơ cấp cho 530 người là bộ đội xuất ngũ, công an hoàn thành nghĩa vụ; 540 người khuyết tật; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho 650 đối tượng bị thu hồi đất sản xuất.

Thực hiện kịp thời các khoản phụ cấp đứng lớp, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù cho giáo viên. Ngoài ra, các chính sách ưu đãi khác đã thu hút được một số chuyên gia, giáo viên giỏi tham gia giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Đối với nhà giáo giảng dạy hợp đồng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mọi chế độ chính sách được thực hiện theo quy định của Luật lao động. Kết quả đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn tỉnh đến cuối năm 2018 lên 61%, cung cấp nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngoài các chính sách do Trung ương ban hành, tỉnh ta cũng đã có những chính sách riêng như: Chính sách đào tạo nhân lực cho Khu kinh tế Vũng Áng theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 07/3/2013 của UBND tỉnh cho 1.966 người với số kinh phí 16.858 triệu đồng; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng cho 974 đối tượng với tổng kinh phí trong 2 năm (2017, 2018) là 2.035 triệu đồng.

Việc thực hiện mô hình thí điểm đào tạo nghề trình độ trung cấp cho học sinh trung học phổ thông bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận; người học rút ngắn được thời gian học tập, sớm tiếp cận với thị trường lao động; tạo sự chuyển biến về nhận thức của học sinh, phụ huynh về việc chọn nghề, chọn trường; góp phần thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

**2. Những tồn tại, hạn chế**

**2.1. Về công tác quản lý nhà nước**

Công tác quản lý nhà nước về thực hiện các chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở một số địa phương chưa toàn diện. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các ngành chức năng cấp tỉnh với chính quyền các cấp trong việc tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể và hướng dẫn thực hiện các chính sách chưa đồng bộ, kịp thời. Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt các văn bản quy định về chế độ chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo chưa sâu rộng, một số cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và phụ huynh, học sinh chưa nắm rõ nội dung của một số chính sách, nhất là các chính sách do tỉnh ban hành. Do vậy, một số cơ sở giáo dục, đào tạo còn bị động, lúng túng trong triển khai thực hiện các chính sách, một số đơn vị không biết chính sách để áp dụng, thụ hưởng[[19]](#footnote-19).

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao chưa đầy đủ. Công tác dự báo nhu cầu về nhân lực có tay nghề cao và cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa sát thực tế, thiếu gắn kết giữa đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các sai phạm chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; chưa chú trọng kiểm định chất lượng đào tạo. Công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh phổ thông chưa thực sự quyết liệt, thiếu đồng bộ. Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo từ nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào các nguồn từ chương trình, dự án từ trung ương.

Đội ngũ cán bộ quản lý tại một số cơ sở dạy nghề còn thiếu năng động trong cơ chế thị trường hiện nay; chưa chú trọng xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển và hoạt động của đơn vị trong từng giai đoạn; vẫn còn lệ thuộc vào nguồn lực của nhà nước trong công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ và ngân sách cho các hoạt động tại đơn vị...

**2.2. Việc thực hiện các chế độ, chính sách trên lĩnh vực giáo dục mầm non và phổ thông**

Mặc dù đã được Nhà nước quan tâm với nhiều chế độ chính sách ưu đãi nhưng nhìn chung đời sống của đại bộ phận giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục còn gặp nhiều khó khăn; thời gian làm việc thực tế của giáo viên bậc học mầm non vượt quá quy định. Do tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ nên việc bố trí mặt bằng công việc giữa các địa phương, các trường còn có sự chênh lệch khá lớn. Một số trường thời gian làm việc của giáo viên quá tải, áp lực công việc rất nặng nề như: Trường mầm non Kỳ Lợi với 6 điểm trường, 25 nhóm lớp (vượt 5 nhóm so với quy định tại Điều lệ trường mầm non) nhưng chỉ được bố trí 29 giáo viên (bình quân 1,16 giáo viên/lớp).

Việc chỉ đạo triển khai Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh chưa nghiêm[[20]](#footnote-20), một số trường vẫn tuyển sinh vượt so với số biên chế và tiếp tục thực hiện hợp đồng giáo viên[[21]](#footnote-21).

Chính sách biệt phái giáo viên còn bộc lộ những bất cập, chưa khuyến khích được tinh thần cống hiến, phấn đấu của giáo viên do chưa thống nhất trong cách quản lý (lương và các chế độ chính sách do đơn vị cử đi biệt phái chi trả nhưng việc chấp hành các nội quy, quy chế, chất lượng dạy học lại do đơn vị tiếp nhận quản lý, đánh giá). Trước khi xem xét, điều động, biệt phái giáo viên chưa tính đến tỷ lệ học sinh/lớp tại các trường để có giải pháp khắc phục một bước tình trạng thừa thiếu giáo viên[[22]](#footnote-22). Công tác bố trí, điều động giáo viên dôi dư giữa các bậc học, cấp học trong cùng một địa phương chưa được quan tâm[[23]](#footnote-23).

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn về chính sách ưu tiên bố trí đất cho giáo viên có nguyện vọng công tác lâu dài ở các xã thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn chưa được quan tâm thực hiện nên phần lớn các trường học và giáo viên chưa nắm được chính sách. Hầu hết các địa phương mà Đoàn đến giám sát đều chưa thực hiện chính sách này.

Một số chính sách theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND như chính sách đào tạo lại, chính sách khuyến khích tự học nâng cao năng lực dạy ngoại ngữ, chính sách đối với giáo viên cốt cán thực hiện chậm, còn vướng mắc nhưng sự phối hợp giữa các ngành chức năng với chính quyền địa phương trong hướng dẫn thực hiện chưa kịp thời.

Việc hướng dẫn thực hiện chính sách khen thưởng, kỷ luật ở một số địa phương còn bất cập, chưa đúng với quy định của Trung ương, của tỉnh; tại một số huyện như Lộc Hà, Hương Khê, việc bình xét giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở bị khống chế tỷ lệ, phụ thuộc vào kết quả đánh giá, xếp loại của nhà trường[[24]](#footnote-24); huyện Can Lộc chậm thực hiện việc nâng lương trước thời hạn cho giáo viên theo quy định[[25]](#footnote-25).

Vấn đề tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CPquy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gặp khó khăn, do sự phối hợp giữa đơn vị với kho bạc chưa nhuần nhuyễn, nghiệp vụ của một số kế toán trường học còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong thủ tục quyết toán, chậm chi trả một số chính sách phúc lợi cho giáo viên.[[26]](#footnote-26)

Việc cấp bù kinh phí hợp đồng giáo viên do thiếu biên chế so với tỷ lệ quy định tại một số đơn vị còn chậm.[[27]](#footnote-27)

Sau khi chuyển nhiệm vụ y tế học đường sang ngành y tế quản lý, việc phối hợp giữa một số trường học với nhân viên y tế (làm việc tại trạm y tế xã, phường, thị trấn) chưa tốt, dẫn đến phát sinh nhiều khó khăn bất cập trong việc thực hiện nhiệm vụ này, nhất là khâu kiểm soát an toàn thực phẩm và sơ cứu ban đầu khi học sinh gặp sự cố.

Việc thực hiện một số chế độ chính sách đối với học sinh tại một số địa phương còn chậm[[28]](#footnote-28).

Việc xây dựng nhà học mầm non quy mô đảm bảo cho 30 học sinh theo Đề án phát triển đồng bào dân tộc Chứt được phê duyệt tại Quyết định 2571/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh đến nay chưa được thực hiện.

Theo Luật người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các bộ ngành thì UBND cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy hoạch, thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đáp ứng nhu cầu can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập tại địa phương nhưng đến nay chưa quan tâm thực hiện nội dung này.

Việc chi trả chế độ hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên vùng bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tại một số địa phương chậm do phải chờ kinh phí của Trung ương chuyển về nhưng chưa giải thích thấu đáo, gây thắc mắc trong phụ huynh, học sinh.

Thực hiện Quyết định 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 27/7/2016, trong đó giao trách nhiệm cụ thể cho các ngành, địa phương nhưng đến nay (sau 3 năm) chưa được triển khai thực hiện.

Cơ sở vật chất một số trường học chưa đáp ứng yêu cầu[[29]](#footnote-29); các trường sau sáp nhập còn nhiều khó khăn. Công trình vệ sinh các trường học chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn tình trạng nhà vệ sinh tạm bợ, diện tích quá chật hẹp so với số lượng học sinh, một số trường học chưa có nhà vệ sinh cho giáo viên[[30]](#footnote-30); một số công trình mới được đầu tư nhưng thiết kế không phù hợp, không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật nên phải đóng cửa ngay sau khi đưa vào sử dụng[[31]](#footnote-31).

Mô hình trường dân lập hiện nay bộc lộ nhiều điểm bất cập; tuyển sinh khó khăn, cơ sở vật chất thiếu thốn, lương và các chế độ chính sách không đảm bảo theo quy định nhưng các cơ quan chức năng và địa phương chậm tham mưu hướng xử lý.

Hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học còn nhiều bất cập nhưng công tác quản lý nhà nước đối với loại hình này chưa chặt chẽ. Qua giám sát thấy rằng nhiều trung tâm hoạt động chưa đúng quy định. Hầu hết các trung tâm hợp đồng thuê, mượn địa điểm, cơ sở vật chất xuống cấp[[32]](#footnote-32), trang thiết bị thiếu thốn; một số trung tâm thuê nhà ở thiết kế hộ gia đình, diện tích hẹp, thiếu ánh sáng, phòng học, phòng làm việc của bộ máy hành chính... chưa phù hợp với hoạt động của trung tâm[[33]](#footnote-33); bàn ghế, thiết bị dạy học chưa đúng quy định. Cá biệt, có một số trung tâm mở cơ sở hoạt động nhưng chưa được cấp phép; có trung tâm đã hết thời gian cấp phép, chưa làm thủ tục cấp phép lại nhưng vẫn hoạt động bình thường[[34]](#footnote-34). Công tác thẩm định, kiểm soát nội dung giáo trình, quản lý giáo viên là người nước ngoài chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong thu hút giáo viên nước ngoài...Một số trung tâm sử dụng lao động là người nước ngoài nhưng chưa làm việc với cơ quan chức năng để hoàn thiện các thủ tục pháp lý .[[35]](#footnote-35)

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí kinh phí hoạt động hàng năm cho các Trung tâm học tập cộng đồng còn chậm, chưa được quan tâm đúng mức.

**2.3. Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**

Nhận thức về việc dạy nghề, học nghề tuy có chuyển biến nhưng vẫn còn hạn chế; công tác tuyển sinh học nghề còn nhiều khó khăn, đặc biệt trong tuyển sinh trình độ cao đẳng nghề; một số nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế có số lượng tuyển sinh chưa tương xứng. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở chưa được triển khai đồng bộ và triệt để.

Việc xây dựng, chuyển đổi chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng lấy người học làm trung tâm, đào tạo theo tín chỉ chưa được triển khai sâu rộng; các nội dung giảng dạy về kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp trong chương trình đào tạo chưa được chú trọng; chưa có quy định thống nhất giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục - Đào tạo về nội dung chương trình các môn văn hóa trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

Chưa có chính sách đủ mạnh để thu hút được nhà giáo giỏi, các nghệ nhân, đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề.

Một số mục tiêu, chỉ tiêu về quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết 36/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa đạt kế hoạch đề ra. Việc tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giai đoạn 2017- 2020 trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, một số cơ sở đào tạo còn bị động, lúng túng trong tiếp cận các chính sách[[36]](#footnote-36).

Chưa triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg[[37]](#footnote-37). Một số chính sách đã triển khai nhưng chưa có học sinh, sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng như: Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg[[38]](#footnote-38) của Thủ tướng Chính phủ; chính sách đào tạo nghề cho người đã chấp hành xong án phạt tù theo Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016[[39]](#footnote-39) của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. Một số chính sách các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa thực hiện đồng bộ như: Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo Nghị định 113/2015/NĐ-CP  ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ

Việc đầu tư cơ sở vật chất chưa đồng bộ, thiếu sự lồng ghép linh hoạt giữa các chương trình, dự án dẫn đến đầu tư dàn trải; một số cơ sở có giáo viên dạy nghề nhưng không có thiết bị hoặc cơ sở dạy nghề được đầu tư trang thiết bị đầy đủ nhưng không đủ điều kiện để đưa vào khai thác, sử dụng.

Việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, người học nghề..., thực hiện xã hội hóa trong đào tạo nghề nghiệp còn rất hạn chế; việc triển khai chuyển đổi, thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn chậm, lúng túng.

**III. Một số kiến nghị, đề xuất của Đoàn giám sát**

1. **Đối với Quốc hội, Chính phủ, Bộ giáo dục và Đào tạo**

- Hướng dẫn cụ thể cách chuyển xếp lương giáo viên mầm non từ theo bằng cấp sang theo chức danh giáo viên mầm non hạng IV theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng và hướng dẫn các địa phương, các cơ sở đào tạo xây dựng định mức chi phí đào tạo.

- Hướng dẫn, chỉ đạo công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Đối với UBND tỉnh**

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về thực hiện các chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tiến hành kiểm tra, rà soát việc thực hiện các chính sách, kịp thời phát hiện và điều chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót; đặc biệt là những hạn chế trong báo cáo đã chỉ ra; đảm bảo tất cả các chế độ chính sách đến được với đối tượng thụ hưởng. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Trung ương, của tỉnh.

Chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo các chính sách sau khi ban hành đến được với đối tượng được thụ hưởng; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục, đào tạo.

**3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

Tăng cường công tác tuyên truyền về các chế độ chính sách trên lĩnh vực giáo dục đến các cơ sở giáo dục và mọi người dân, nhằm triển khai thực hiện các chính sách một cách hiệu quả, đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá về kết quả thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo dục mầm non và phổ thông; nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra hướng xử lý, khắc phục; tiếp tục tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách về giáo dục.

Tăng cường công tác quản lý các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn; tiến hành kiểm tra, rà soát hoạt động của hệ thống các trung tâm trên địa bàn để có biện pháp chấn chỉnh đối với những trung tâm hoạt động chưa đúng quy định. Quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm và việc huy động các khoản đóng góp tự nguyện trong các trường học.

Phối hợp với các ngành liên quan tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí kinh phí hoạt động theo quy định.

Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy nhanh tiến độ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục một cách hợp lý, trong đó đề ra các giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm tình trạng thừa thiếu giáo viên và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Từng bước tham mưu thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo tỷ lệ quy định tại Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

Tham mưu hướng xử lý, tháo gỡ những khó khăn đối với mô hình trường dân lập.

**4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người lao động và đội ngũ cán bộ các cấp về công tác giáo dục nghề nghiệp và việc thực hiện các chế độ chính sách trên lĩnh vực này. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; tiếp tục sắp xếp, nâng cao năng lực tổ chức bộ máy,

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động để dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, trên cơ sở đó xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động gắn với phát triển kinh tế xã hội tỉnh;

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; thực hiện tốt các quy định về chế độ làm việc, các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo; huy động các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người lao động có tay nghề cao, nông dân sản xuất giỏi tham gia giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín nước ngoài, nhất là đối với các ngành nghề gắn với định hướng phát triển kinh tế của tỉnh, các ngành, lĩnh vực phù hợp xu thế hội nhập và đón đầu trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, quan tâm một số chính sách chưa triển khai như: Chính sách hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg[[40]](#footnote-40); chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg[[41]](#footnote-41) của Thủ tướng Chính phủ; chính sách đào tạo nghề cho người đã chấp hành xong án phạt tù theo Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016[[42]](#footnote-42) của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo Nghị định 113/2015/NĐ-CP  ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng đào tạo; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, việc quản lý và tổ chức đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**5. Đối với các sở, ngành liên quan**

- Sở Tài chính: Tham mưu thực hiện bố trí kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo và thực hiện các chính sách kịp thời, đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chi trả các chế độ chính sách của các địa phương.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục tranh thủ, lồng ghép các nguồn vốn để tăng cường đầu tư cho giáo dục, đào tạo.

**6. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã**

- Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục quan tâm, tổ chức giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện, xã trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các chính sách.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xiết chặt công tác quản lý đối với các trung tâm ngoại ngữ, tin học, trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn.

- Quan tâm hỗ trợ đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn; tạo điều kiện thực hiện chính sách về đất ở, nhà ở, cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa - Xã hội về việc thực hiện các chế độ chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2018, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên,  Thiếu niên và Nhi đồng Quốc hội;  - Văn phòng chính phủ;  - Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội;  - TT HĐND tỉnh (để báo cáo);  - UBND tỉnh (để chỉ đạo thực hiện);  - Đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu tham dự Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVII;  - Các sở: Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Nội vụ; Kế hoạch - Đầu tư;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Các đơn vị được giám sát;  - TT TT-CB-TH (đăng tải lên Website);  - Lưu VT, HĐ5. | | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT**  **TRƯỞNG ĐOÀN**  **TRƯỞNG BAN VH-XH**  **Nguyễn Thị Nguyệt** |
|  |
|  |

1. Trung tâm Anh ngữ AMA Hà Tĩnh, Trung tâm ngoại ngữ Newspace, Trung tâm Ngoại ngữ quốc tế Ocean Edu, Trung tâm ngoại ngữ New Vision, Trung tâm ngoại ngữ Galaxy, Trung tâm Anh ngữ Blue Galaxy, Trung tâm Anh ngữ Quốc tế MSN, Trung tâm ngoại ngữ Smartlearns, Trung tâm ngoại ngữ Newlege, Can Lộc; Trung tâm ngoại ngữ Kingbee, thị xã Kỳ Anh; Trung tâm ngoại ngữ New Star, Hương Khê. [↑](#footnote-ref-1)
2. 4 trường tư thục (Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông ISchool Hà Tĩnh, Trường MN Trí Đức, Trường Phổ thông liên cấp Albert Eeinstein, Trường Mầm non quốc tế Trung Kiên (TP Hà Tĩnh)); 01 trường dân lập (Trường THPT Dân lập Can Lộc). [↑](#footnote-ref-2)
3. Mầm non Hoa Hồng, TH Thượng Lộc, THCS Đồng Lộc (Can Lộc); MN Hoa Mai, MN Kỳ Lợi, TH Kỳ Liên, THCS Kỳ Hà (TX Kỳ Anh); MN Hà Huy Tập (TP Hà Tĩnh); MN Cẩm Dương, THCS Cẩm Nhượng (Cẩm Xuyên); MN Mai Phụ, THCS Thạch Kim (Lộc Hà); MN Đức Long, TH Đức Tùng; THCS Đồng Lạng (Đức Thọ); MN Hương Liên, TH Hương Liên (Hương Khê); THPT Phan Đình Phùng, THPT Lê Quảng Chí, THPT Hương Khê, THPT Dân tộc nội trú, THPT Đức Thọ, THPT nguyễn Đình Liễn; THPT Nghèn. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đức Thọ, Hương Khê, Lộc Hà. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Cao đẳng kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh, Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới đường bộ Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. Các sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trường TH Kỳ Liên, MN Hoa Hồng, Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Trường Cao đẳng kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh [↑](#footnote-ref-7)
8. (mầm non 274 trường, tiểu học 253 trường, THCS 152 trường, THPT 46 trường), trong đó có 705 trường công lập với trên 313 nghìn học sinh; 20 trường ngoài công lập với gần 5 nghìn học sinh [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong đó: 04 trường cao đẳng (với 05 cơ sở đào tạo); 05 trường trung cấp (với 06 cơ sở đào tạo); 04 trung tâm dạy nghề; 10 Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện và 01 phân hiệu của Trường cao đẳng trực thuộc Bộ Công Thương. [↑](#footnote-ref-9)
10. Lĩnh vực giáo dục: Mầm non: Trên chuẩn đào tạo 84%, trong đó trình độ đại học 60,3%; Tiểu học: Trên chuẩn đào tạo 92%, trong đó trình độ đại học 61,3%; THCS: Trên chuẩn đào tạo 84%, trong đó 50 người có trình độ thạc sĩ; THPT: Trên chuẩn đào tạo 17%, trong đó 4 người có trình độ tiến sĩ. Lĩnh vực đào tạo: Tiến sĩ 05 người, chiếm 0,6%; Nghiên cứu sinh 02 người , chiếm 0,2%; thạc sĩ 173 người, chiếm 21,1%; đại học 499 người, chiếm 60,9%; cao đẳng 11 người, chiếm 1,3%; trình độ khác 129 người, chiếm 15,8%. [↑](#footnote-ref-10)
11. Kết quả kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2018-2019 Hà Tĩnh có 88/99 thí sinh tham gia dự thi đoạt giải (chiếm tỷ lệ 88,88%), trong đó có 4 giải nhất, 30 giải nhì, 29 giải ba và 25 giải khuyến khích; có 13 em được tham gia vào đội dự thi chọn đội tuyển OLYMPIC quốc tế; kỳ thi KHKT dành cho học sinh trung học, Hà Tĩnh có 6 dự án dự thi, kết quả 04/6 dự án đạt giải, trong đó có 02 giải ba, 02 giải tư. [↑](#footnote-ref-11)
12. Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo (thay thế bởi Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND Phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo); Quyết định 35/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quy định một số chính sách đối với giáo dục đào tạo; Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 thông qua Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/07/2017 của HĐND tỉnh về việc đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh… [↑](#footnote-ref-12)
13. Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2015 và những năm tiếp theo; Quyết định 37/2019/QĐ-UBND ban hành quy định về quy trình tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công văn 5027/UBND-VX về việc hướng dẫn vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh,… [↑](#footnote-ref-13)
14. Theo báo cáo của Sở Tài chính. [↑](#footnote-ref-14)
15. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư [↑](#footnote-ref-15)
16. Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, khóa XVII, kỳ họp thứ 4 về việc đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giai đoạn 2017- 2020 trên địa bản tỉnh. [↑](#footnote-ref-16)
17. Theo báo cáo của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư. [↑](#footnote-ref-17)
18. Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giáo dục định hướng và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”; [↑](#footnote-ref-18)
19. Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới đường bộ Hà Tĩnh [↑](#footnote-ref-19)
20. Tại Khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết này quy định: "Đối với bậc học mầm non, UBND tỉnh căn cứ số lượng giáo viên mầm non được duyệt và định mức giáo viên mầm non quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ để giao kế hoạch phát triển số nhóm, lớp phù hợp” [↑](#footnote-ref-20)
21. Trường mầm non Hoa Hồng, Can Lộc. [↑](#footnote-ref-21)
22. Như trường THPT Hương Khê, bình quân 40 em/lớp, còn trường THPT Đức Thọ 29 em/lớp (theo quy định 45hs/lớp). [↑](#footnote-ref-22)
23. Như trường THCS Đồng Lạng thừa giáo viên Tiếng Anh, Toán tin trong khi trường TH Đức Tùng thiếu giáo viên Tiếng Anh, Tin học [↑](#footnote-ref-23)
24. Phản ảnh của Trường MN Mai Phụ, THCS Thạch Kim, MN Hương Liên, TH Hương Liên. [↑](#footnote-ref-24)
25. Phản ánh của Trường THCS Đồng Lộc. [↑](#footnote-ref-25)
26. Phản ánh của các trường trên địa bàn huyện Can Lộc. [↑](#footnote-ref-26)
27. Phản ánh của Trường MN Hoa Mai, TH Kỳ Liên. [↑](#footnote-ref-27)
28. Theo kết luận của Đoàn Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, huyện Cẩm Xuyên chậm phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách năm học 2017-2018 dẫn đến việc thực hiện không kịp thời chính sách đối với học sinh. [↑](#footnote-ref-28)
29. Như dãy nhà học của trường THPT Hương Khê. [↑](#footnote-ref-29)
30. Trường mầm non Hương Liên, Hương Khê. [↑](#footnote-ref-30)
31. Nhà vệ sinh của Trường THCS Đồng Lạng [↑](#footnote-ref-31)
32. Trung tâm Anh ngữ AMA Hà Tĩnh; Trung tâm ngoại ngữ Newlege, Can Lộc; Trung tâm ngoại ngữ Kingbee, thị xã Kỳ Anh. [↑](#footnote-ref-32)
33. Trung tâm Anh ngữ Blue Galaxy, Trung tâm Anh ngữ Quốc tế MSN, Trung tâm ngoại ngữ Kingbee, thị xã Kỳ Anh. [↑](#footnote-ref-33)
34. Trung tâm ngoại ngữ Kingbee, thị xã Kỳ Anh. [↑](#footnote-ref-34)
35. Trung tâm Ngoại ngữ quốc tế Ocean Edu [↑](#footnote-ref-35)
36. Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, khóa XVII, kỳ họp thứ 4 về việc đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giai đoạn 2017- 2020 trên địa bản tỉnh [↑](#footnote-ref-36)
37. Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 [↑](#footnote-ref-37)
38. Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp [↑](#footnote-ref-38)
39. Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù [↑](#footnote-ref-39)
40. Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 [↑](#footnote-ref-40)
41. Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp [↑](#footnote-ref-41)
42. Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù [↑](#footnote-ref-42)